

Số: /KH-UBND

Đức Phổ, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn phường Đức Phổ năm 2026

Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng bệnh; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân; Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân; Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 30/06/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030;

Thực hiện Công văn số 7488/UBND-KGVX ngày 30/7/2026; Công văn số 8081/UBND-KGVX ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và Công văn số 4627/SYT-NVY ngày 20/8/2026 của Sở Y tế Quảng Ngãi về việc tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân năm 2026.

Thực hiện Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 21/8/2026 của UBND phường Đức Phổ về việc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn phường giai đoạn 2026-2030. UBND phường Đức Phổ ban hành Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn phường năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí năm 2026 được thực hiện theo lộ trình, nhóm đối tượng và nguồn kinh phí quy định tại Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và tiến độ tại Công văn số 4627/SYT-NVY ngày 20/8/2026 của Sở Y tế Quảng Ngãi.

- Phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ, dấu hiệu bất thường về sức khỏe, bệnh không lây nhiễm và một số bệnh lý thường gặp; tư vấn, hướng dẫn người dân theo dõi, điều trị hoặc chuyển tuyến phù hợp khi cần thiết.

- Từng bước hình thành, cập nhật và hoàn thiện Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, bảo đảm kết quả khám được cập nhật, liên thông lên hệ thống dữ liệu sức khỏe theo quy định.

- Tạo điều kiện để người dân, nhất là các nhóm ưu tiên, được tiếp cận dịch vụ khám sức khỏe thuận lợi, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2. Yêu cầu

- Triển khai đúng đối tượng, đúng nội dung, đúng chế độ và không trùng lặp đối tượng giữa các nhóm, các chương trình khám.

- Hoàn thành việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho các nhóm thuộc phạm vi kế hoạch năm 2026 trước ngày 31/10/2026.

- Ưu tiên các nhóm đối tượng người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo.

- Việc tổ chức khám phải bảo đảm an toàn, thuận lợi, tiết kiệm, hiệu quả; căn cứ điều kiện thực tế có thể tổ chức tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc tổ chức khám lưu động tại địa bàn dân cư.

- Kết quả khám phải được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời lên hệ thống dữ liệu sức khỏe và Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC KHÁM

1. Nhóm trẻ em dưới 06 tuổi

1.1. Đối tượng: Trẻ em dưới 06 tuổi thuộc diện hộ nghèo, trẻ em khuyết tật trên địa bàn phường thuộc phạm vi Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi (trừ trẻ em thuộc trường mầm non).

1.2. Đơn vị thực hiện: Trạm Y tế phường Đức Phổ chủ trì thực hiện.

1.3. Nội dung khám

- Thực hiện theo hồ sơ khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi theo Mẫu số 01 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30/6/2026 và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

- Đối với đánh giá phát triển tinh thần - vận động thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn tại Quyết định số 2047/QĐ-BYT ngày 07/7/2026 của Bộ Y tế.

- Không thực hiện cận lâm sàng.

1.4. Địa điểm: Tại Trạm Y tế phường và các Điểm Y tế thuộc Trạm Y tế.

2. Nhóm người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi

2.1. Đối tượng: Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi thuộc diện khám theo lộ trình năm 2026 theo Kế hoạch 242/KH-UBND của UBND tỉnh.

2.2. Đơn vị thực hiện: Các cơ sở giáo dục tổ chức kiểm sức khỏe đầu năm học cho học sinh theo Kế hoạch 242/KH-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi và quy định của pháp luật về y tế trường học.

2.3. Nội dung khám: Theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30/6/2026 của Bộ Y tế.

3. Nhóm người từ đủ 18 tuổi trở lên

3.1. Đối tượng: Nhóm đối tượng ưu tiên thuộc Nhóm 1 thực hiện trong năm 2026 theo Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 30/06/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi) bảo đảm không trùng lặp, tập trung vào các nhóm đối tượng ưu tiên sau: Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên; Người khuyết tật; Người thuộc hộ nghèo.

3.2. Đơn vị thực hiện: Giao Trạm Y tế chủ trì tham mưu, phối hợp với các bộ phận chuyên môn và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện để tổ chức thực hiện; thực hiện ký hợp đồng với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện và thanh toán chi phí khám thực hiện theo thẩm quyền, quy định pháp luật về ngân sách và các quy định có liên quan.

3.3. Nội dung khám

- Thực hiện theo Mẫu số 03 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30/6/2026 và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

- Trường hợp phát hiện dấu hiệu nghi ngờ mắc bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm tư vấn, hướng dẫn người dân đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp để tiếp tục chẩn đoán và điều trị.

III. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí bằng các hình thức phù hợp, bảo đảm thông tin đầy đủ, dễ hiểu, đúng đối tượng và đúng thời gian, tập trung các nội dung:

- Ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ, phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ và bệnh tật để được tư vấn, theo dõi, điều trị kịp thời.

- Đối tượng, phạm vi và quyền lợi được khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí theo Kế hoạch.

- Thời gian, địa điểm, lịch khám và phương thức tổ chức khám tại từng tổ dân phố, khu dân cư; thông báo kịp thời khi có thay đổi.

- Nội dung khám sức khỏe theo từng nhóm tuổi, đối tượng; những trường hợp cần thực hiện thêm các nội dung chuyên môn theo chỉ định.

- Hướng dẫn người dân chuẩn bị và lưu ý trước khi đi khám, mang theo giấy tờ tùy thân, thông tin cần thiết về quá trình khám, điều trị, sử dụng thuốc và các giấy tờ liên quan (nếu có).

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân cung cấp thông tin chính xác, phối hợp thực hiện khám và nhận kết quả khám; trường hợp phát hiện dấu hiệu bất thường cần thực hiện theo hướng dẫn của nhân viên y tế.

- Tuyên truyền về Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID, hướng dẫn người dân kiểm tra, sử dụng và phối hợp cập nhật, liên thông kết quả khám sức khỏe theo quy định.

- Vận động người dân tham gia đầy đủ, đúng lịch, đúng địa điểm, nhất là

người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, người đi lại khó khăn trong tiếp cận dịch vụ y tế.

IV. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1: Rà soát, lập danh sách và xây dựng dự toán (từ ngày ban hành Kế hoạch đến ngày 27/8/2026)

- Rà soát dân số và từng nhóm đối tượng.
- Lập danh sách đối tượng thuộc diện khám.
- Phân loại theo độ tuổi, nhóm đối tượng.
- Đối chiếu, loại bỏ trường hợp trùng lặp.
- Xây dựng dự toán kinh phí, tổng hợp, báo cáo Sở Y tế theo quy định.

2. Giai đoạn 2. Công tác chuẩn bị khám (từ ngày 28/8/2026 đến ngày 10/9/2026). Hoàn thiện danh sách đối tượng, lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện, ký hợp đồng, xây dựng lịch và phương án tổ chức khám; chuẩn bị địa điểm, nhân lực, cơ sở vật chất và thông báo đến người dân.

3. Giai đoạn 3: Tổ chức khám (từ ngày 11/9/2026 đến trước ngày 31/10/2026); tổ chức khám theo từng nhóm đối tượng, từng địa bàn, ưu tiên.

4. Giai đoạn 4: Cập nhật dữ liệu, tổng hợp kết quả

Thực hiện thường xuyên trong quá trình khám và hoàn thành sau mỗi đợt khám, cập nhật kết quả khám lên hệ thống dữ liệu sức khỏe; liên thông, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID; theo dõi các trường hợp phát hiện bất thường; tư vấn, hướng dẫn người dân khám, điều trị tiếp theo khi cần thiết; tổng hợp kết quả và báo cáo Sở Y tế theo quy định.

V. ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC KHÁM

1. Tại Trạm Y tế phường: Thực hiện chủ yếu đối với trẻ em dưới 06 tuổi thuộc diện hộ nghèo, trẻ em khuyết tật và các trường hợp phù hợp với điều kiện chuyên môn, cơ sở vật chất của Trạm Y tế.

2. Tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Đối với người từ đủ 06 tuổi trở lên, Trạm y tế phường phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện tổ chức khám theo hợp đồng.

3. Khám lưu động: Căn cứ số lượng đối tượng và điều kiện thực tế của từng tổ dân phố, có thể tổ chức khám lưu động tại Nhà văn hóa tổ dân phố; Điểm y tế hoặc địa điểm khác bảo đảm điều kiện tổ chức khám. Địa điểm khám phải bảo đảm khu vực tiếp đón, khu vực khám, khu vực chờ, điện, nước, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và các điều kiện cần thiết khác.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nội dung chi: Kinh phí thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí năm 2026 được lập dự toán theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Sở Y tế, trên cơ sở số lượng đối tượng thực tế và mức giá gói khám được hướng dẫn.

Việc thanh toán, quyết toán thực hiện theo hợp đồng, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định tài chính hiện hành.

2. Nguồn kinh phí: Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền bố trí cho nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí năm 2026 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội phường

- Chịu trách nhiệm tham mưu cho UBND phường tổ chức triển khai Kế hoạch trên địa bàn quản lý; phối hợp với các cơ quan đơn vị, tổ dân phố rà soát, xác nhận, cập nhật số liệu đối tượng.

- Tham mưu UBND phường xây dựng tiến độ, phương án, địa điểm và hình thức tổ chức khám, phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tế.

- Phối hợp Trạm Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyên truyền, vận động người dân tham gia; theo dõi, đôn đốc tiến độ, tổng hợp số liệu và tham mưu UBND phường báo cáo Sở Y tế đúng thời gian, biểu mẫu quy định.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND phường bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

- Rà soát, lập danh sách, tổng hợp và báo cáo công tác khám sức khỏe đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

3. Trạm Y tế phường

- Chủ trì tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi theo hướng dẫn chuyên môn.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội rà soát, lập danh sách người dân thuộc diện khám theo nhóm đối tượng ưu tiên; sắp xếp lịch khám đảm bảo phù hợp, tránh quá tải và thuận tiện cho người dân.

- Thực hiện ký hợp đồng với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người từ đủ 6 tuổi trở lên đến dưới 18 tuổi và người từ đủ 18 tuổi trở lên trên địa bàn theo quy định.

- Quản lý, cập nhật vào hệ thống phần mềm và kết xuất dữ liệu báo cáo theo yêu cầu và sẵn sàng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu theo hướng dẫn của Sở Y tế; theo dõi, quản lý sức khỏe người dân.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám theo lộ trình. Kiểm tra, giám sát hoạt động khám; bảo đảm chất lượng và đầy đủ nội dung theo quy định; lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND phường và các cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường

- Tổ chức khám sức khỏe đầu năm học cho học sinh theo Kế hoạch 242/KH-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi và quy định của pháp luật về y tế trường học.

- Phối hợp rà soát, cung cấp số liệu trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc diện khám; tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học theo quy định về y tế trường học và phối hợp cập nhật kết quả khám, tránh trùng lặp với đối tượng do UBND phường tổ chức khám.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường; phối hợp với ngành Y tế phát hiện sớm các trường hợp bất thường về sức khỏe, kịp thời tư vấn và chuyển tuyến điều trị theo quy định.

- Lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

5. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường

Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn phường; tập trung tuyên truyền về quyền lợi, trách nhiệm của người dân khi tham gia, lợi ích của việc phát hiện sớm bệnh tật và quản lý sức khỏe theo vòng đời, phù hợp với từng nhóm đối tượng và các cơ chế hỗ trợ theo quy định.

6. Công an phường

Phối hợp, hỗ trợ ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử vào công tác chuyên đổi số của ngành Y tế nhằm phục vụ có hiệu quả việc thực hiện Kế hoạch; rà soát, hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2; tích hợp thông tin thẻ Bảo hiểm y tế vào sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

Theo chức năng, nhiệm vụ chủ động, tích cực phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia. Đồng thời, giám sát việc triển khai, phản ánh ý kiến, kiến nghị của người dân.

8. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được lựa chọn

- Phối hợp Trạm Y tế phường xây dựng lịch và phương án tổ chức khám; bảo đảm nhân lực, trang thiết bị và điều kiện chuyên môn theo quy định; thực hiện đầy đủ nội dung khám theo từng nhóm đối tượng; chịu trách nhiệm về chất lượng chuyên môn và kết quả khám; tư vấn, hướng dẫn chuyển tuyến đối với trường hợp nghi ngờ mắc bệnh.

- Thực hiện cập nhật kịp thời, đầy đủ kết quả khám sức khỏe vào Sổ sức khỏe điện tử của từng cá nhân ngay sau khi kết thúc khám (*theo Công văn số 5008/BYT-KCB ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế về hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân và các quy định có liên quan*). Đồng thời, tổ chức liên thông dữ liệu khám sức khỏe với Cổng tiếp nhận dữ liệu của Hệ thống

thông tin giám định bảo hiểm y tế; bảo đảm thống nhất việc hình thành Hồ sơ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Y tế; tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ y tế, người bệnh, người nhà người bệnh tích hợp Hồ sơ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

9. Tổ trưởng các Tổ dân phố trên địa bàn phường

Rà soát, lập danh sách người dân thuộc diện khám trên địa bàn; thông báo thời gian, địa điểm khám đến từng hộ gia đình; tuyên truyền vận động người dân tham gia khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc miễn phí; phối hợp cập nhật, bổ sung thông tin đối tượng khi có biến động.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng không thực hiện cận lâm sàng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh, báo cáo về UBND phường (*qua Phòng Văn hoá - Xã hội*) để hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Trạm Y tế phường;
- Công an phường;
- Ban Chỉ huy Quân sự phường;
- Văn phòng: PC, CVCP;
- Trưởng các tổ dân phố;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải

Phụ lục 1
Tổng hợp số liệu các đối tượng khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân thuộc nhóm 1 trên địa bàn phường Đức Phổ năm 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2026 của UBND phường Đức Phổ)

TT	Đối tượng	Số lượng	Thành tiền
1	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	1.504	321.013.760
2	Người khuyết tật	650	138.736.000
3	Người thuộc hộ nghèo	334	71.288.960
4	Trẻ em thuộc diện hộ nghèo	5	182.500
5	Trẻ em khuyết tật	1	36.500
	Tổng cộng:		531.257.720

Ghi chú: Chi phí cho một lần khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân áp dụng theo Phụ lục 2.

Phụ lục 2

Gói khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2026 của UBND phường Đức Phổ)

1. Gói khám sức khỏe cho nhóm trẻ em dưới 6 tuổi (Không thực hiện cận lâm sàng) *(theo Quyết định số Quyết định 2047/QĐ-BYT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi)*

STT	NỘI DUNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ (đồng)	GHI CHÚ
1	Khám lâm sàng	Lần	36.500	
	Tổng cộng		36.500	

2. Gói khám sức khỏe cho các nhóm đối tượng còn lại *(thực hiện theo Công văn số 5008/BYT-KCB ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân)*

STT	NỘI DUNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ (đồng)	GHI CHÚ
1	Khám lâm sàng	Lần	51.740	
2	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (Bằng máy đếm laser)	Lần	49.700	
3	Đo độ hoạt AST (GOT) [Máu]	Lần	22.400	
4	Đo độ hoạt ALT (GPT) [Máu]	Lần	22.400	
5	Định lượng Creatinin [Máu]	Lần	22.400	
6	Định lượng Ure máu [Máu]	Lần	22.400	
7	Định lượng Glucose [Máu]	Lần	22.400	
	Tổng cộng		213.440	